



## TÁC ĐỘNG CỦA WEBQUEST ĐỐI VỚI HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nguyễn Bá Huy

Trường THPT Hoàng Thái Hiếu, Bình Minh, Vĩnh Long

### Thông tin chung:

Ngày nhận: 29/06/2016

Ngày chấp nhận: 27/10/2016

### Title:

*The effects of Webquest on high school students' interests in learning literature*

### Từ khóa:

*Phương pháp WebQuest, hứng thú học tập, chỉ số, tương tác*

### Keywords:

*WebQuest method, studying interest, index, interactions*

### ABSTRACT

*Applying teaching methods effectively requires teachers' initiative and creativity in their teaching process. The article discusses the application of WebQuest, a teaching method, on teaching Literature. The method is applied to teach medieval literature for students of Grade 11 in a high school in Vietnam. Then many kinds of WebQuest exercises which are suitable for Vietnamese students would be proposed. The results of the research shows that WebQuest stimulates the students' self-learning and studying interest.*

### TÓM TẮT

*Vận dụng các phương pháp dạy học như thế nào để đạt hiệu quả là một vấn đề đòi hỏi mỗi giáo viên phải chủ động và sáng tạo trong quá trình dạy học. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ bàn về tác động của việc vận dụng phương pháp WebQuest vào dạy học môn Ngữ Văn, mà cụ thể là phần văn học trung đại lớp 11 ở trường THPT. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất các dạng bài tập WebQuest phù hợp với điều kiện học tập ở Việt Nam nhằm kích thích tinh thần tự học, tự nghiên cứu và hứng thú học tập ở các em học sinh.*

Trích dẫn: Nguyễn Bá Huy, 2016. Tác động của webquest đối với hứng thú học tập môn ngữ văn trung học phổ thông. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 46c: 73-81.

### 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Khi giảng dạy tác phẩm Văn học trung đại Việt Nam trong nhà trường phổ thông, giáo viên dễ nhận thấy đa phần học sinh không hứng thú bởi các em thiếu “kiến thức nền” để tiếp nhận. Cho nên một câu hỏi đặt ra cho giáo viên và cả các nhà nghiên cứu về giáo dục là làm thế nào để học sinh có thể tiếp nhận và thực sự hứng thú, đam mê khi học các tác phẩm Văn học trung đại. Thêm vào đó, thời gian dạy dành cho các tác phẩm Văn học trung đại thường chỉ 1-2 tiết ngắn ngủi. Với dung lượng thời gian ấy, giáo viên cũng khó lòng tạo được hứng thú cho các em học sinh và các em cũng không có thời gian để suy nghĩ, bộc lộ cảm xúc của mình.

Trong thời đại ngày nay, con người không thể không thừa nhận sức mạnh của công nghệ thông tin. Nhưng để sử dụng thế nào vào thực tế giảng dạy, giúp học sinh khai thác các nguồn thông tin từ Internet trong quá trình học tập thì đó là một câu hỏi. Và làm thế nào để kết hợp công nghệ thông tin với việc tạo ra hứng thú học tập Ngữ văn và nhất là đối với Văn học trung đại Việt Nam lại càng là vấn đề đáng phải suy nghĩ. Trong các phương pháp dạy học tích cực đó, chúng tôi chú trọng đến việc khai thác và ứng dụng công nghệ thông tin, Internet vào trong dạy học nhằm tăng hứng thú học tập môn Ngữ văn cho người học. Chính vì thế, việc sử dụng WebQuest vào giảng dạy và học tập Ngữ văn cho học sinh THPT là rất cần thiết và có ý nghĩa trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

## 2 CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Năm 1995 Bernie Dodge ở trường đại học San Diego State University (Mỹ) đã xây dựng WebQuest trong dạy học. Ý tưởng của ông là đưa ra cho học sinh (HS) một tình huống thực tiễn có tính thời sự hoặc lịch sử, dựa trên cơ sở những dữ liệu tìm được, HS cần xác định quan điểm của mình về chủ đề đó trên cơ sở lập luận. HS tìm được những thông tin, dữ liệu cần thiết thông qua những nguồn tài liệu đã được giáo viên (GV) lựa chọn từ trước.

Tom March (2003) tiếp tục công việc của Bernie Dodge trong việc nghiên cứu và vận dụng WebQuest. Tom March cho rằng: “Một WebQuest được thiết kế tốt sử dụng sức mạnh của Internet và một quá trình học tập để biến lý thuyết dựa trên nghiên cứu vào thực hành”. Tom March đã phát triển WebQuest thêm một bước tiến mới khi ông khẳng định: “WebQuest tốt nhất là một cách truyền cảm hứng cho người học. Ở đó các người học thấy được sự phong phú của đề tài từ đó đóng góp cho quá trình học tập và suy ngẫm về quá trình siêu nhận thức” của riêng mình.” (tr.2) . Ông đã chỉ ra những hạn chế của việc sử dụng Internet và định hướng việc sử dụng nó như thế nào qua phương pháp WebQuest.

Trần Nữ Mai Thy (2008) trong bài viết “Using WebQuest in Teaching Environmental Education in Vietnam” cũng phân tích vai trò của WebQuest trong dạy học và vận dụng nó vào điều kiện phù hợp ở Việt Nam. Tác giả đã phân tích một bài dạy ứng dụng WebQuest về “Biến đổi khí hậu”. Tác giả chỉ ra rằng mặc dù còn có một số lo ngại về khả năng sử dụng WebQuest trong vùng sâu vùng xa, nơi giáo viên và học sinh ít tiếp cận với Internet. Trong thực tế, WebQuest là không cần thiết được thiết kế trên máy tính, nó có thể được thực hiện trên giấy. Hơn nữa, học sinh không cần phải truy cập vào các nguồn tài nguyên trực tuyến nếu nhà trường có thể cung cấp một diễn đàn phong phú tài nguyên.

Với các bằng chứng cụ thể, tác giả đã khẳng định sự cần thiết cũng như những giá trị lớn mà phương pháp WebQuest mang lại. “Với WebQuest, cấp độ khác nhau trong phân loại của Bloom là đạt được: học sinh không chỉ biết, nhưng cũng hiểu

được thông tin; ngoài ra, họ khả năng phân tích và tổng hợp thông tin để tạo ra một sản phẩm và tự đánh giá sản phẩm của họ. Một mối quan tâm chính là làm thế nào để thiết kế các chỉ tiêu nhiệm vụ và thẩm định cho nhiệm vụ này. Nó phụ thuộc nhiều vào phương pháp sư phạm của giáo viên.” (tr.1) . Tác giả này cũng đề cập đến tính khả thi của việc vận dụng WebQuest vào giảng dạy môn Ngữ văn: “Webquest có thể được sử dụng hiệu quả trong các môn học khác nhau như Địa lý, Văn học, Nghệ thuật, Ngôn ngữ và Lịch sử. Trong văn học, nó giúp sinh viên thu thập thông tin liên quan trên mạng Internet để tổng hợp các kiến thức về nhà văn, công trình.” (tr.1).

Nguyễn Văn Cường- Bernd Meier (2011) đã đưa ra định nghĩa như sau: “Phương pháp WebQuest là một PPDH, trong đó HS tự lực thực hiện trong nhóm một nhiệm vụ về một chủ đề phức hợp, gắn với tình huống thực tiễn. Những thông tin cơ bản về chủ đề được truy cập từ những trang liên kết (Internet links) do GV chọn lọc từ trước. Việc học tập theo định hướng nghiên cứu và khám phá, kết quả học tập được HS trình bày và đánh giá” (tr.106).

Phương pháp WebQuest có thể được sử dụng ở tất cả các loại hình trường học. Điều kiện chủ yếu là HS phải có kỹ năng đọc cơ bản và có thể tiếp thu, xử lý các thông tin dạng văn bản. Bên cạnh đó, HS cũng phải có những kiến thức cơ bản trong thao tác với máy tính và Internet. Phương pháp WebQuest có thể sử dụng trong mọi môn học. Ngoài ra, phương pháp này còn rất thích hợp cho việc dạy học liên môn.

HS sẽ thông qua trang WebQuest để tiếp cận chủ đề, nhiệm vụ cần thực hiện cũng như lấy thông tin qua các đường dẫn liên kết và từ đó hoàn thành nhiệm vụ cùng nhóm của mình. Như vậy, trang WebQuest vừa là một website vừa lại không phải là website. Là một website bởi lẽ, nó cũng có thể được đưa lên mạng, được dùng công cụ tạo web để thiết kế. Nó không phải là website bởi xét về mục đích, website là để mọi người truy cập, tìm kiếm thông tin, còn WebQuest là công cụ để hỗ trợ cho HS khi học với phương pháp WebQuest.

Một WebQuest thường có cấu trúc chung gồm 6 mục:



Hình 1: Cấu trúc chung của một WebQuest

Bảng 1: Cấu trúc của WebQuest

<b>Giới thiệu (Introduction)</b>	- GV giới thiệu chủ đề của bài học, việc giới thiệu phải tạo một động lực để kích thích HS. - Đặt câu hỏi, vấn đề nhằm đánh thức hứng thú của học sinh.
<b>Nhiệm vụ (Task)</b>	- GV giới thiệu tình huống và nhiệm vụ của từng nhóm. Nhiệm vụ phải thú vị, có ý nghĩa. - Tạo nhiệm vụ chính là phần mang tính sáng tạo nhất của WebQuest và cũng là phần khó khăn nhất.
<b>Tiến trình (Process)</b>	GV đưa ra các bước cơ bản HS cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ và hệ thống câu hỏi định hướng HS tìm hiểu để đi đến giải quyết nhiệm vụ của mình.
<b>Nguồn tư liệu (Resources)</b>	- GV hướng dẫn các trang web trên Internet có liên quan đến chủ đề đã được chọn lọc và liên kết trên trang Webquest về chủ đề. - Các nguồn thông tin khác.
<b>Đánh giá (Evaluation)</b>	- GV đưa ra các tiêu chí đánh giá, hình thức đánh giá (đánh giá theo nhóm, đánh giá cá nhân, tự đánh giá, GV đánh giá...) và cách thức để HS đánh giá. - Các tiêu chí đánh giá cần rõ ràng, cụ thể và bám sát vào nội dung sản phẩm mà HS thực hiện.
<b>Kết luận (Conclusion)</b>	GV chốt lại vấn đề của bài học.

### 3 SỬ DỤNG WEBQUEST VÀO GIẢNG DẠY MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

#### 3.1 Mục tiêu thực nghiệm

Chúng tôi hướng đến việc đánh giá mức độ hứng thú học tập môn Ngữ văn đặc biệt là phần Văn học Việt Nam trung đại trong nhà trường THPT kho vận dụng phương pháp dạy học WebQuest.

#### 3.2 Cách thức thực nghiệm

Chúng tôi đã thử nghiệm, kiểm chứng trong thực tế giảng dạy sử dụng phương pháp WebQuest cho 36 học sinh lớp 11 ở trường THPT Hoàng Thái Hiếu thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Chúng tôi chia quá trình thực nghiệm thành 2 giai đoạn nhỏ:

- Giai đoạn 1: chúng tôi tiến hành thực nghiệm trên cơ sở bám sát hướng dẫn cụ thể từng thao tác của bài tập để học sinh làm quen với phương pháp khá mới lạ. Học sinh được tạo điều kiện sử dụng máy tính, Internet và mạng Wifi **nhà trường** để thực hiện bài tập được giao. Hình thức, cách thức tiến hành trình bày báo cáo được giáo viên hướng dẫn khá cụ thể.

- Giai đoạn 2: chúng tôi tiến hành thực nghiệm trên cơ sở giao quyền cho các nhóm trưởng, các thành viên chủ động trong việc lên kế hoạch, chủ động đề xuất cách thức trình bày. Ở giai đoạn này, chúng tôi tập trung phát huy năng lực

sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề song song với hứng thú học tập của từng học sinh cũng như cả tập thể lớp.

Chúng tôi tiến hành thực nghiệm trong phạm vi Văn học trung đại Việt Nam lớp 11, học kì I với một số bài để đánh giá tác động của phương pháp WebQuest:

**Bảng 2: Lược trích khung phân phối chương trình Ngữ văn 11, học kì I**

Tuần	Tên bài	Số tiết
3	Thương vợ (Trần Tế Xương)	2 tiết
4	Bài ca ngất ngưỡng (Nguyễn Công Trứ)	2 tiết
7	Chiều cầu hiền (Ngô Thi Nhậm)	2 tiết
8	Ôn tập Văn học trung đại Việt Nam	2 tiết

Chúng tôi đã tiến hành dạy học thực nghiệm bài: Thương vợ (*Trần Tế Xương*); Bài ca ngất ngưỡng (*Nguyễn Công Trứ*); Chiều cầu hiền (*Ngô Thi Nhậm*); Ôn tập Văn học trung đại Việt Nam. Để tiến hành thực nghiệm, chúng tôi tiến hành soạn 2 giáo án.

– Giáo án thứ nhất: Soạn theo cách dạy học truyền thống (chủ yếu là phát vấn và diễn giảng).

– Giáo án thứ 2: Soạn theo quy trình dạy học có sử dụng WebQuest.

**3.3 Các dữ liệu thu thập trong quá trình thực nghiệm**

Dữ liệu mà chúng tôi thu được sau thực nghiệm gồm: bài thuyết trình của các nhóm; sản phẩm đăng trên website, facebook; phiếu dự giờ đánh giá mức độ hứng thú.

**3.4 Kết quả thực nghiệm và phân tích đánh giá kết quả thực nghiệm**

**3.4.1 Hứng thú học tập thể hiện qua bài tập HS thực hiện**

Trong tất cả các bài dạy thực nghiệm, chúng tôi đều vận dụng kết hợp linh hoạt các phương pháp dạy học. Tất cả những yêu cầu đều hướng tới sự tác động của WebQuest đến học sinh. Trên tinh thần giải quyết một vấn đề đặt ra các nhóm phải biết cách lên kế hoạch, đề xuất ý tưởng và phải có sự sáng tạo khi thực hiện.

Trong quá trình thực nghiệm, chúng tôi chú trọng đến sản phẩm WebQuest. Sản phẩm này được chúng tôi thu nhận và đánh giá 2 lần. Thứ nhất là khi các nhóm đăng bài lên trang Web học tập, trao đổi trực tuyến. Thứ hai là khi các em trình bày, góp ý, trao đổi thảo luận trên lớp học. Sau khi các nhóm trình bày, giáo viên nhận xét, góp ý và

đưa ra những đánh giá về sản phẩm cũng như từng cá nhân.

Sản phẩm của các nhóm được các em trực tiếp đăng lên Web (facebook và trang Web học tập do giáo viên tạo lập). Các sản phẩm đó sẽ được đăng trước ngày học sinh được học tác phẩm và được các em trao đổi, đóng góp ý kiến trực tiếp.

Từ sản phẩm của các nhóm, chúng tôi đưa ra được những nhận xét đánh giá như sau:

+ Về cách thức tổ chức làm việc của nhóm: Nhóm trưởng lên kế hoạch và thời gian chung cho cả nhóm. Đồng thời ghi nhận thái độ làm việc cũng như những đóng góp của từng thành viên trong nhóm. Vào thời điểm đầu khi các em còn chưa quen với phương pháp học tập mới nên giáo viên sẽ cùng tham gia làm việc với các nhóm để có những hướng dẫn kịp thời khi các em gặp khó khăn. Thông qua những quan sát của giáo viên chúng tôi ghi nhận được thái độ làm việc nghiêm túc của các nhóm trưởng và thành viên. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đánh giá mức độ hứng thú của các em thông qua phiếu ghi nhận của từng nhóm trưởng.

+ Về thời gian hoàn thành sản phẩm: Thời gian mà giáo viên đề ra cho HS hoàn thành bài tập là 2 ngày. Sau khi hoàn thành các nhóm trưởng chịu trách nhiệm đăng lên trang Web học tập và face để có được sự góp ý thêm của GV, các bạn khác và có thể điều chỉnh trước khi trình bày. Chúng tôi nhận thấy, tất cả các nhóm đều hoàn thành đúng thời gian mà bài tập yêu cầu.

+ Về nội dung của các sản phẩm: chúng tôi nhận thấy mỗi nhóm có cách tiếp cận vấn đề khác nhau. Chúng tôi nhận thấy các em đã có khả năng khái quát được vấn đề, đưa ra được những nhận xét khá thú vị. Kiến thức được mở rộng hơn những vấn đề được đề cập trong sách giáo khoa.

+ Về sự đóng góp, chia sẻ trao đổi trực tuyến: Qua các bài áp dụng phương pháp mới, chúng tôi nhận thấy ban đầu do những hạn chế về điều kiện sử dụng facebook nên trong lớp thực nghiệm chỉ có 12 HS truy cập được để góp ý với bạn và trao đổi với GV về chủ đề thực hiện để điều chỉnh trước khi trình bày trên lớp. Chúng tôi ghi nhận được tất cả có 17 lượt góp ý chia sẻ. Trong các bài dạy sau số lượng HS tham gia đã tăng lên đáng kể cụ thể số lượng HS tham gia trực tiếp trên face là 20/ 36 HS. Các em đã chủ động đặt ra những câu hỏi cho giáo viên về yêu cầu bài tập, về trang web truy cập. Sau khi các nhóm tiến hành đăng bài, chúng tôi ghi nhận có 24 lượt góp ý qua lại cho phần trình bày của các nhóm. Có nhiều ý kiến hay, độc đáo và có

nhóm cũng chỉnh sửa lại nội dung theo các góp ý trước khi trình bày trên lớp.

Trong đó, có những HS rất hứng thú khi tham gia trao đổi ý kiến cùng GV và các bạn nhóm khác.

+ Về cách thức trình bày sản phẩm và đóng góp trao đổi trên lớp học: Học sinh khá linh hoạt và dân chủ động trong việc chọn lựa cách thức trình bày. Ở những bài tập đầu, các nhóm đều chọn hình thức trình bày trên giấy A4 và thuyết trình trong tiết học. Trong quá trình thuyết trình học tập của các em, chúng tôi ghi nhận sự hào hứng, phấn khởi của các em khi được trình bày. Những kiến thức mang lại do chính các em tìm ra và chia sẻ với nhau. Mặc dù còn có những hạn chế nhất định, tuy nhiên chúng tôi ghi nhận được sự cố gắng và tinh thần làm việc nghiêm túc của các nhóm. Còn về mức độ hứng thú của từng cá nhân cũng như tập thể lớp sẽ

được chúng tôi phân tích cụ thể bên dưới trong phần đánh giá phiếu quan sát của giáo viên dự giờ. Những tiết dạy đó được chúng tôi tổ chức, hướng dẫn các em HS làm quen với cách làm việc nhóm, cách thiết kế trình chiếu, thuyết trình...

Từ kết quả trên, chúng tôi nhận thấy phương pháp WebQuest đã tác động đến nhận thức của các em trong học tập: từ thụ động tiếp nhận các em đã chủ động và sáng tạo hơn. Cách thức tổ chức dạy học này còn giúp các em hình thành và phát triển các năng lực và kĩ năng thuyết trình, giải quyết vấn đề, hợp tác... Cụ thể, khi HS tìm kiếm thông tin các em dần hình thành kĩ năng giải quyết vấn đề. Những câu hỏi đặt ra yêu cầu các em phải hợp tác để phân chia công việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.



Hình 1: Sản phẩm nhóm 4-“Bài ca ngất ngưỡng”-Nguyễn Công Trứ



Hình 2: Trao đổi góp ý của HS về sản phẩm của nhóm bạn bài “Thương vợ”

3.4.2 *Mức độ hứng thú và hiểu bài qua phiếu dự giờ, quan sát trong tiết học*

Trong mỗi tiết dạy, chúng tôi có nhờ GV trong tổ bộ môn đến dự giờ và ghi nhận vào phiếu quan sát tiết học. Dựa vào phần ghi nhận đó, chúng tôi đánh giá mức độ hiểu bài, tích cực và hứng thú của

học sinh cũng như những tác động khác của phương pháp này.

Cụ thể, giáo viên dựa vào bảng sau để quan sát và ghi nhận mức độ hứng thú của học sinh trong tiết học:

**Bảng 3 : Quan sát mức độ hứng thú của học sinh trong tiết học**

THỜI GIAN (phút)	MỨC ĐỘ HỨNG THÚ CỦA HỌC SINH			
	A	B	C	D
0-5	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10
5-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10
10-15	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10
15-20	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10
20-25	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10
25-30	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10
30-35	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10
35-40	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10
40-45	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10	1-2-3-4-5-6-7-8-9-10

Trong đó:

- Cứ mỗi 5 phút GV khoanh tròn vào một số lựa chọn (1 đến 10).

- Các số từ 1 → 10 là chỉ số phần trăm các mức độ tích cực, hứng thú của học sinh.

- Chỉ số A-B-C-D lần lượt chỉ các mức độ:

+ A: chỉ mức độ tập trung chú ý của HS trong giờ học.

+ B: chỉ mức độ cảm xúc của học sinh trong giờ học.

+ C: chỉ số các hành vi biểu hiện mức độ tham gia các hoạt động (trình bày, thảo luận, câu hỏi).

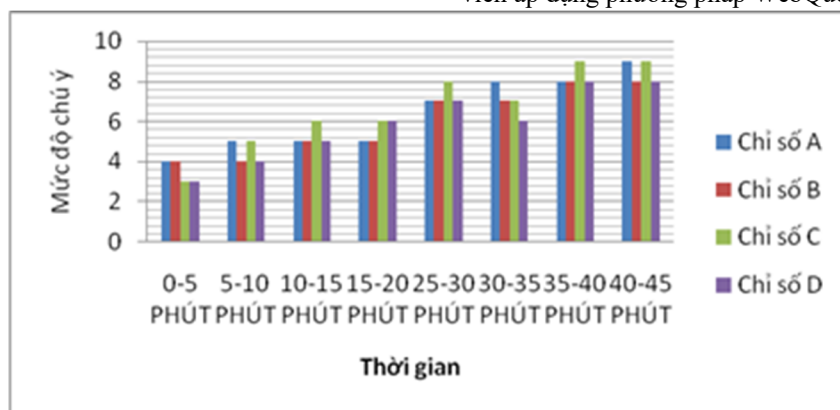
+ D: chỉ các hành vi biểu hiện tâm thế của học sinh, không khí trong giờ học.

- Kết quả quan sát của đợt thực nghiệm thử nhất qua bài “**Thương vợ**” –**Trần Tế Xương** chúng tôi ghi nhận như sau:

Nhìn tổng quát mức độ của 4 chỉ số là tương đương nhau và ở mức trung bình. Điều đó thể hiện mức độ hứng thú ở tiết học còn thấp. Học sinh chỉ đạt được mức hứng thú cao khi giáo viên tổ chức thảo luận nhóm và diễn giảng.

Bên cạnh đó, biên độ của sự dao động các chỉ số lớp thực nghiệm là không đáng kể. Học sinh vẫn luôn duy trì ở mức độ hứng thú cao, nhất là khi các nhóm trình bày, tranh luận, trao đổi về nội dung của bài tập WebQuest.

Nhìn vào bảng sau chúng ta sẽ đánh giá được mức độ của các chỉ số ở lớp thực nghiệm khi giáo viên áp dụng phương pháp WebQuest:



**Biểu đồ 1: Chỉ số hứng thú trong tiết học “Thương vợ”**

Các chỉ số A (tập trung chú ý), chỉ số B (cảm xúc), chỉ số C (mức độ tham gia) của học sinh duy trì ở mức khá cao và bền vững. Trong khi đó, chỉ

số D (tâm thế) có giảm sút ở khoảng thời gian từ 30-35 phút do lúc giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp diễn giảng cũng như lúc đánh giá bài học. Còn trong khoảng thời gian suốt tiết học cũng

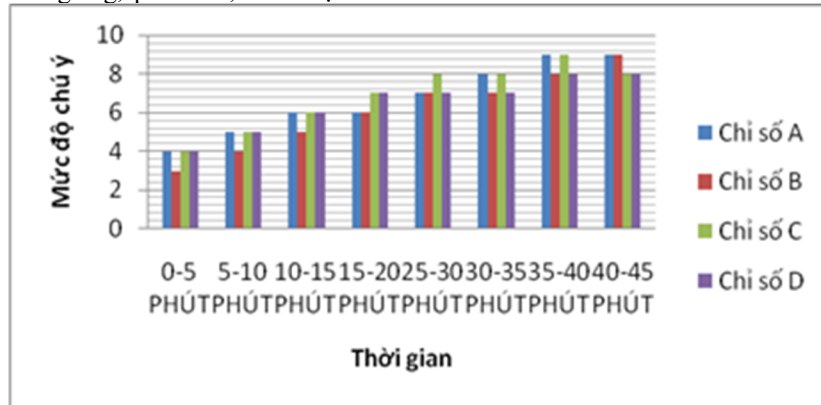
như thuyết trình sản phẩm, tâm thế học tập của các em là khá tốt.

– Kết quả quan sát của đợt thực nghiệm thứ hai qua bài “Chiếu cầu hiền”- Ngô Thì Nhậm

\* Các chỉ số quan sát: đây là bài học có nội dung tương đối khó với học sinh bởi vì đây là thể văn mà học sinh lần đầu tiếp xúc. Thêm vào đó, tác phẩm có nội dung chủ yếu đề cập đến vấn đề chính trị, các yếu tố nghệ thuật khá mờ nhạt. Chúng tôi cũng sử dụng diễn giảng, phát vấn, thảo luận kết

hợp với việc sử dụng phương pháp WebQuest và thuyết trình.

Chúng tôi áp dụng bài tập WebQuest kết hợp với thuyết trình cho 2 nội dung: hoàn cảnh lịch sử của “Chiếu cầu hiền” và những sĩ phu Bắc hà ra phục vụ cho triều Tây Sơn. Nội dung đầu được trình bày khi tìm hiểu về tác giả, tác phẩm. Nội dung 2 được trình bày trước phân tổng kết để đánh giá lại giá trị của tác phẩm.



**Biểu đồ 2: Sự dao động các chỉ số mức độ hứng thú của học sinh trong bài “Chiếu cầu hiền”**

Chúng tôi nhận thấy khi bắt đầu bài học, các em học sinh đã có tâm thế khá tốt. Mức độ chú ý (chỉ số A) cũng như mức độ cảm xúc (chỉ số B) tăng khá bền vững. Đặc biệt, khi chúng tôi tổ chức các em thuyết trình nội dung 2 thì mức độ hoạt động, hợp tác của các em là tích cực. Các chỉ số này được giữ và duy trì cho đến khi kết thúc tiết học.

Nhìn chung qua hai đợt thực nghiệm, chúng tôi thấy rằng khi áp dụng phương pháp dạy học WebQuest cho các bài học thì mức độ hứng thú của học sinh có tăng hơn khi giảng dạy bình thường.

Ở giai đoạn thực nghiệm 1: học sinh bước đầu làm quen với phương pháp mới cho nên chúng tôi nhận thấy các em tỏ ra còn lúng túng, chưa quen với cách học tập mới. Sự tương tác giữa các em trong lớp là chưa thật đồng đều. Trong có 15/36 em HS là có facebook cá nhân nên dễ trao đổi với giáo viên, với các nhóm khác khi gặp khó khăn. Các em cũng có thể góp ý bình luận cho sản phẩm của nhóm khác một cách dễ dàng. Ở giai đoạn này, chúng tôi đánh giá mức độ hứng thú của các em ở 2 khoảng thời gian: ở trên facebook, web và khi các em tham gia thuyết trình thảo luận trực tiếp trên lớp. Qua bảng đo các chỉ số hứng thú trong quá trình dự giờ của các giáo viên khác, chúng tôi cũng nhận thấy được sự thay đổi của các chỉ số tích

cực lên khi các em được tự mình trải nghiệm và trình bày sản phẩm mà nhóm đã đầu tư. Về góc độ nội dung kiến thức thì vẫn còn những nhóm chưa thật sự đảm bảo nhưng về tinh thần học tập của các em là rất đáng ghi nhận.

Ở giai đoạn thực nghiệm thứ 2: học sinh được giao quyền chủ động trong lựa chọn hình thức trình bày, cách tổ chức thuyết trình trên lớp. Dựa trên yêu cầu bài tập mà giáo viên đăng lên face, web các nhóm sẽ tổ chức, phân công để hoàn thành công việc. Trong khoảng thời gian này, giáo viên thu nhận các bảng ghi nhận của nhóm trưởng cũng như sẽ đánh giá các nhóm, học sinh qua bài tập các em đăng lên web và nội dung các em chia sẻ trên lớp học. Trong giai đoạn này chúng tôi nhận thấy các chỉ số A-B-C-D là ổn định trong suốt tiết học. Đặc biệt là khi các nhóm thuyết trình sản phẩm thì các chỉ số này tăng khá cao. Điều này phản ánh được phương pháp WebQuest đã tác động khá lớn đến sự hứng thú học tập của các em. Sự thú vị đến từ quá trình độc lập làm việc, phát hiện ra những kiến thức, tổng hợp kiến thức từ các trang web.

Từ những phân tích trên, chúng tôi nhận thấy phương pháp này đã tác động đến kỹ năng vận dụng Internet vào học tập đã tăng lên. Đồng thời kết quả học tập của các em đã có nhiều tiến bộ đáng kể sau khi tiếp cận với phương pháp học tập mới.

### 3.5 Những thành công nhất định của việc sử dụng WebQuest

Tính sư phạm là một biểu hiện của phương pháp mà chúng tôi sử dụng. Phương pháp WebQuest đáp ứng mục tiêu giáo dục, đào tạo đề ra khi dạy tác phẩm Văn học trung đại Việt Nam. Trong quá trình áp dụng phương pháp, chúng tôi luôn luôn đảm bảo học sinh nắm vững kiến thức qua cách học tập tương tác giữa HS-HS, giữa HS-GV. Bài tập thảo luận trên lớp cũng như các yêu cầu đặt ra trong bài tập WebQuest đảm bảo tính vừa sức của HS lớp thực nghiệm. Học tập theo phương pháp này, HS được tự mình trải nghiệm, chiếm lĩnh kiến thức từ kho tài nguyên vô cùng phong phú mà trước nay các em vẫn thường tiếp xúc nhưng chưa biết cách tận dụng, khai thác nó.

Phương pháp dạy học WebQuest còn có tính thiết thực rất cao. Vận dụng các phương pháp khác kết hợp với Webquest thực sự đem đến cho các em thói quen làm việc nghiêm túc, có kế hoạch. Khi được đặt trước vấn đề, các em được chủ động tìm hướng giải quyết và sáng tạo trong cách trình bày. Phương pháp này hoàn toàn phù hợp theo hướng dạy học mới mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai, đó là phát triển kỹ năng và hình thành năng lực của học sinh.

Tính khả thi là một điều quan trọng của phương pháp WebQuest. Khi dạy học Văn học Việt Nam trung đại nói riêng và Ngữ văn nói chung việc vận dụng WebQuest phối hợp cùng với các phương pháp dạy học khác thực sự mang lại những hiệu quả tích cực. Tính khả thi trước tiên theo hướng nghiên cứu của chúng tôi là bước đầu tạo nên hứng thú học tập cho các em nhưng trên thực tế phương pháp này còn góp phần phát triển cũng như hình thành những năng lực khác cho HS. Điều này đã được thể hiện trên kết quả thực nghiệm khả quan mà chúng tôi đã phân tích bên trên.

Cũng như bất kỳ một phương pháp dạy học nào khác, WebQuest vừa có mặt mạnh và cũng vừa có những hạn chế nhất định. Nhưng nhìn một cách khái quát và toàn diện, WebQuest thực sự là một phương pháp tiên tiến và phù hợp với tiến trình đổi mới giáo dục. Nó vừa giúp người học khai thác kho tài nguyên vô cùng phong phú trên Internet đồng thời trong quá trình thực hiện, người học sẽ phát triển các năng lực cơ bản mà chúng ta đã đề ra trong mục tiêu thay đổi cơ bản, toàn diện giáo dục từ sau năm 2015.

## 4 KẾT LUẬN

Việc ứng dụng WebQuest vào dạy học nói chung và cụ thể là dạy học môn Ngữ văn sẽ góp phần tăng hứng thú học tập từ đó góp phần tăng

chất lượng dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Phương pháp này tỏ ra hiệu quả khi giúp học sinh tự mình tìm hiểu, nắm vững kiến thức thông qua những trải nghiệm thực tế của bản thân từ đó hình thành tư duy cần thiết cho việc học tập cũng như trong cuộc sống sau này.

Trong sự phối hợp với các phương pháp dạy học khác như hợp tác, thuyết trình, quan sát, dự án cùng các kỹ thuật dạy học, WebQuest tỏ ra vô cùng hiệu quả trong dạy học đặc biệt giữa thời buổi mà công nghệ thông tin và Internet đang phát triển nhanh chóng như hiện nay. Ngoài mục tiêu dạy học theo chương trình thì việc sử dụng WebQuest cũng hình thành cho học sinh thói quen khai thác Internet như một kênh học tập hiệu quả.

Chúng tôi tin rằng nếu khắc phục những hạn chế khách quan và phối hợp với các phương pháp khác thì chắc chắn WebQuest sẽ là một phương pháp dạy học hiệu quả trong dạy học Ngữ văn trong thời gian tới khi mà cả nước đang trên lộ trình thay đổi chương trình và sách giáo khoa theo hướng mới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Những tài liệu tô đỏ không có trích dẫn trong nội dung sẽ bị bỏ)

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tài liệu tập huấn giáo viên THPT 2014.
- Dodge, B. (2001). File rules for writing a great WebQuest. Truy xuất từ <http://webquest.org/sdsu/forcus/forcus.pdf> ngày 1/9/2015.
- Dodge, B. (2002). About WebQuest. Truy xuất từ <http://webquest.org/sdsu/webquestwebquest-hs.html> ngày 20/8/2015.
- March, T. (1998). An Introduction WebQuest. Truy xuất từ trang [http://www.reinildes.com.br/wqaboutwq/wqaboutwq/Process-Part-II\\_files/Webquests.pdf](http://www.reinildes.com.br/wqaboutwq/wqaboutwq/Process-Part-II_files/Webquests.pdf) ngày 12/11/2015.
- March, T. (2000). What are Webquest? Truy xuất từ trang <http://tommarch.com/writings/what-webquest-are/> ngày 30/8/2015.
- March, T. (2003). The Learning Power of WebQuests. Truy xuất từ trang [http://imoberg.com/files/Learning\\_Power\\_of\\_WebQuests\\_March\\_T\\_.pdf](http://imoberg.com/files/Learning_Power_of_WebQuests_March_T_.pdf) ngày 5/10/2015.
- Nguyễn Kim Châu (2013). Giảng dạy tác phẩm Văn học trung đại Việt Nam ở trường THPT. NXB Giáo Dục.
- Nguyễn Phú Lộc (2015). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB Đại học Cần Thơ.



Nguyễn Thị Hồng Nam (2010). Câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu văn bản. Tạp chí Khoa học Công nghệ số 11.

Nguyễn Thị Hồng Nam (2010). Tiếp nhận văn chương và dạy đọc hiểu văn bản. Tạp chí Giáo dục số 250.

Nguyễn Thị Hồng Nam (2016). Giáo trình phương pháp dạy đọc văn bản. NXB Đại học Cần Thơ.

Nguyễn Văn Cường- Bernd Meier (2011). Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở trường TH. NXB Đại học Sư Phạm Hà Nội.

Taffy E. Raphael-Efrida H. Hiebert (2007). Lê Công Tuấn và ctv dịch. Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản. NXB Đại học Sư phạm.

Trần Đình Sử (1999). Mấy vấn đề thi pháp Văn học trung đại Việt Nam. NXB Giáo dục.

Trần Nữ Mai Thy (2008). Sử dụng WebQuest trong dạy học ở Việt Nam. Tạp chí VVOB Vietnam.